TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2020/QĐST- HNGĐ	*Việt Yên, ngày 20 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 207/2020/ TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa:

-Nguyên đơn: Chị Lại Thị T, sinh năm 1995.

HKTT: Thôn R, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2020 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lại Thị T và anh Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Lại Thị T và anh Nguyễn Hữu T thuận tình ly hôn.

- Con chung: Anh Nguyễn Hữu T được nuôi hai con chung của vợ chồng là Nguyễn Hữu T, sinh ngày 02/01/2015 và Nguyễn Hữu Q, sinh ngày 21/7/2016. Chị Lại Thị T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Hữu T mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*)/ 1 con/ 1 tháng (Hai con là 2.000.000đồng / 1 tháng) thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 11/2020 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Chị Lại Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Án phí: Chị Lại Thị T phải chịu 150.000đồng(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng(*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0001244 ngày 16/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (Xác nhận chị Lại Thị T đã nộp đủ án phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND huyện Việt Yên;
-CCTHADS h.Việt Yên;
- UBND xã T;
-Các đương sự;
-Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Vũ Văn Hợp